

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **33/2025/HS-ST**

Ngày: 19 – 6 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Hoàng Phong.

+ Ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Sinh ngày 16/02/1995 tại Sông C, Phú Yên; Nơi cư trú: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số thẻ CCCD: 0540955010214, ngày cấp: 14/8/2022, nơi cấp: Cục C3 về TTXH – Bộ C4. Con ông Nguyễn Vệ V, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Tấn V1; Sinh ngày 12/7/1995 tại Sông C, Phú Yên; Nơi cư trú: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số thẻ CCCD: 054095009679, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục C3 về TTXH – Bộ C4. Con ông Võ Tấn N, sinh năm 1970 và bà Võ Thị B, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trương Tuấn T1, sinh năm 2003; Nơi cư trú: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Chị Đinh Thị Thùy A, sinh năm 1988. Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Huỳnh Văn V2, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Xuân C1, sinh năm 2004. Nơi đăng ký thường trú: N, P, N, tỉnh Ninh Thuận. Nơi tạm trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Xuân C2, sinh năm 2001. Nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Nơi tạm trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Trúc V3, sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Anh Lê Hồng H1, sinh năm 2002. Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/9/2024, Nguyễn Văn T, Võ Tấn V1, Nguyễn Văn H cùng những người khác đến quán nhậu vỉa hè A (chị Đinh Thị Thùy A làm chủ) thuộc khu phố L, phường X, thị xã S. Trong lúc nhậu, T cầm ly bia qua bàn bên cạnh để mời và có hành động xoa đầu Nguyễn Thị Xuân C1 thì bị Trương Tuấn T1 ngồi ở bàn khác nói “lượn đi, lượn đi”. T nghe vậy thì xin lỗi rồi đi về bàn của mình tiếp tục nhậu. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/9/2024, T bức tức vì chuyện lúc nãy với T1, cho rằng T1 không quen biết gì nhưng tỏ thái độ coi thường mình nên cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh đi đến chỗ T1 nói “hồi nãy mày đòi đánh tao đúng không” và ném chai bia về hướng T1 nhưng không trúng. T1 đứng dậy thì T cầm ghế nhựa đánh 02 cái trúng tay phải, cùng lúc này V1 cầm sẵn theo dao gấp nhưng chưa bật lưỡi, chạy đến để hỗ trợ T và đánh trúng vào người T1, làm rớt dao khiến dao tự bật lưỡi dao ra. T1 thấy vậy bỏ chạy thì bị vấp ngã nên T cầm ghế nhựa chạy đến

đánh liên tiếp 02 cái trúng vùng lưng của T1, còn V1 xông đến, nhát con dao rồi đâm 01 nhát trúng vùng đùi trái của T1; T1 bật dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị vấp ngã và bất tỉnh. Lúc này, thấy T1 nằm bất động nhưng T vẫn tiếp tục cầm ghế nhựa đánh T1 thì được Nguyễn Văn H chạy tới can ngăn nên T vứt bỏ ghế nhựa rồi dùng tay chân tiếp tục đánh nhiều cái vào người T1, đến khi thấy T1 bị chảy nhiều máu thì T mới dừng lại rồi cùng V1 lên xe mô tô bỏ đi. T1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Quá trình can ngăn, anh H bị T dùng ghế nhựa đánh trúng tay trái nhưng anh H bị thương nhẹ và không yêu cầu xử lý T.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 558/KLTTCT - PYPY ngày 28/12/2024 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Tuấn T1 là 24%. Vật tác động: vật sắc nhọn.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSSC ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1 khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 37/CT-VKSSC ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo Võ Tấn V1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T1 với số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), anh T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm. Riêng anh H không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại, chị A không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, dạng dao gấp, làm bằng kim loại màu trắng sang, dài 23cm, cán dao dài 12cm, ốp gỗ đen bên ngoài, nơi rộng nhất 2cm, phần lưỡi dao dài 11cm, có một đầu vát nhọn, một mặt lưỡi sắc bén. Trên thân con dao có trang trí điêu khắc hoa văn nhiều bông hoa nhỏ, đặc điểm có lưỡi dao nằm gấp gọn trong cán da, khi cần thì mở lưỡi dao ra và gấp lại. Con dao được niêm

phong trong túi niêm phong mã số PS3 23039244 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: “Các bị cáo đã biết lỗi nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện lo cho gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, VKSND thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung bị can của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (BL 47) và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/9/2024, tại quán N1, thuộc khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, vì một chút mâu thuẫn nhỏ nhặt, Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1 có hành vi dùng dao, ghế nhựa và tay, chân đánh Trương Tuấn T1 gây thương tích với tỷ lệ 24%. Hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKSSC ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho người khác nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, vô cớ cố ý thực hiện hành phạm tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo V1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo T và bị cáo V1 không có sự bàn bạc trước về việc gây thương tích cho anh T1 nhưng sau khi bị cáo V1 dùng dao gây thương tích cho anh T1, bị cáo T vẫn tiếp tục dùng ghế, tay, chân đánh anh T1 nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án và bị cáo T cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do bị cáo V1 gây ra.

Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thái độ hung hăng, coi thường pháp luật. Riêng bị cáo T đã được anh H can ngăn và sau khi anh T1 bất tỉnh, bị cáo T vẫn tiếp tục cầm ghế nhựa và dùng tay, chân tiếp tục đánh nhiều lần vào người của anh T1 nên bị cáo T cố ý thực hiện tội phạm đến cùng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Mặc dù, bị cáo T là người dùng ghế nhựa, tay và chân đánh anh T1 trước nhưng V1 là người dùng dao trực tiếp gây thương tích chính (*ở vùng đùi trái*) của anh T1. Do đó, HĐXX xét thấy đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà đề nghị mức hình phạt áp dụng cho bị cáo T cao hơn bị cáo V1 là chưa phù hợp nên quyết định hình phạt cho các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, xét các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả toàn bộ cho bị hại với số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà để các bị cáo thấy được sự khoan hồng mà yên tâm cải tạo.

[4] Về phần dân sự: Xét các bị cáo đã bồi thường cho anh T1 số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), anh T1 không yêu cầu bồi thường thêm. Riêng chị A không yêu cầu bồi thường về tài sản bị thiệt hại, anh H không yêu cầu T bồi thường thương tích do T gây ra cho anh H trong quá trình can ngăn nên HĐXX không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: Xét 01 con dao, dạng dao gấp, làm bằng kim loại màu trắng sang, dài 23cm, cán dao dài 12cm, ốp gỗ đen bên ngoài, nơi rộng nhất 2cm, phần lưỡi dao dài 11cm, có một đầu vát nhọn, một mặt lưỡi sắc bén. Trên thân con dao có trang trí điêu khắc hoa văn nhiều bông hoa nhỏ, đặc điểm có lưỡi dao nằm gấp gọn trong cán da, khi cần thì mở lưỡi dao ra và gấp lại. Con dao được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23039244, bị cáo V1 không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P*).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Quá trình can ngăn, bị cáo T có gây thương tích nhẹ ở tay trái của anh H, anh H không có yêu cầu xử lý về hình sự và không có yêu cầu giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1. Áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Tấn V1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Võ Tấn V1 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, dạng dao gấp, làm bằng kim loại màu trắng sang, dài 23cm, cán dao dài 12cm, ốp gỗ đen bên ngoài, nơi rộng nhất 2cm, phần lưỡi dao dài 11cm, có một đầu vát nhọn, một mặt lưỡi sắc bén. Trên thân con dao có trang trí điêu khắc hoa văn nhiều bông hoa nhỏ, đặc điểm có lưỡi dao nằm gấp gọn trong cán da, khi cần thì mở lưỡi dao ra và gấp lại. Con dao được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23039244 (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P*).

Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Tấn V1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- CQCSĐT-Công an thị xã Sông Cầu;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Phú Yên;
- CQTHAHS-Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Hà